

C. Chi thẩm
Tâm & Thôn



Người ký: Ủy ban Nhân dân Huyện Củ Chi
Email: cuchi@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 12.07.2022 13:46:24 +07:00

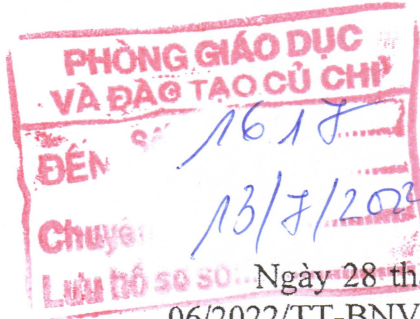
**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÚ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6157/UBND-NV

Củ Chi, ngày 12 tháng 7 năm 2022

V/v triển khai Thông tư số
06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6
năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ



Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn huyện;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BNV về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

Ủy ban nhân dân huyện triển khai đến Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được biết và thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ huyện) xem xét, chỉ đạo.

Đính kèm Thông tư số 02/2021/TT-BNV./_{4p}

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PNV.2.PTTòng



CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thanh Hiền



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /2022/TT-BNV

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

THÔNG TƯ

sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư

1. Sửa đổi điểm g khoản 3 Điều 5 như sau:

"g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm."

2. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 5 như sau:

"c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính."

3. Sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 6 như sau:

"đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm."

4. Sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 6 như sau:

"b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính."

5. Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 7 như sau:

"d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm."

6. Sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 7 như sau:

"b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương."

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10 như sau:

"4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ."

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 như sau:

"4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ."

9. Sửa các điểm a, b, c, d và đ Điều 4 thành các khoản 1, 2, 3, 4 và 5.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2022.

2. Trường hợp công chức, viên chức hành chính có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên ngành hành chính theo quy định của pháp luật trước ngày 30 tháng 6 năm 2022 thì được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với ngạch công chức và tương đương tương ứng, được sử dụng khi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Website Chính phủ; Website Bộ Nội vụ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, Thủ trưởng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CCVC.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà